

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại thông báo 441/TB-PTPLHCM ngày 05/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Phân đa yếu tố 15-9-20+TE (Red) (Zn: 150ppm, B: 150ppm, Mn: 150ppm, Fe: 150ppm).

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Grow More. Địa chỉ: 370 Trần Hưng Đạo, P.11, Q.5, TP. Hồ Chí Minh. MST: 0312257378.

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10016840541/A11 ngày 16/10/2014 đăng ký tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KVI - Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:

Phân bón dạng hạt, cỡ hạt < 5mm, được đóng gói với trọng lượng cả bì là 9.5 kg, thành phần gồm Urê, amoni sulfat, kali clorua, canxi hydro phosphat, kali sulfat, dikali hydro phosphat và các nguyên tố vi lượng như sắt, kẽm, magiê, silic... (trong đó hàm lượng Nitơ ~ 17%; P₂O₅ ~ 9%; K₂O ~ 21%).

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: Compound fertilizer 15-9-20+TE (Red)

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

Phân bón dạng hạt, cỡ hạt < 5mm, được đóng gói với trọng lượng cả bì là 9.5 kg, thành phần gồm Urê, amoni sulfat, kali clorua, canxi hydro phosphat, kali sulfat, dikali hydro phosphat và các nguyên tố vi lượng như sắt, kẽm, magiê, silic... (trong đó hàm lượng Nitơ ~ 17%; P_2O_5 ~ 9%; K_2O ~ 21%).

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có thông tin.

Nhà sản xuất: Không rõ thông tin.

thuộc nhóm 31.05 “Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa hai hoặc ba nguyên tố cấu thành phân bón là nitơ, phospho và ka li; phân bón khác; các mặt hàng của Chương này ở dạng viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng gói với trọng lượng cả bì không quá 10 kg.”, phân nhóm 3105.10 “- Các mặt hàng của Chương này ở dạng viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng gói với trọng lượng cả bì không quá 10 kg”, mã số 3105.10.20 “- - Phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa hai hoặc ba trong số các nguyên tố nitơ, phospho và kali”, tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I - Cục HQ TP. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL- Hường (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái